

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 13

Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số

Bài 1: Tính

48

87

72

21

38

56

—

—

—

—

—

—

15

69

64

15

19

27

.....

.....

• • • • •

.....

.....

.....

Bài 2: Đặt tính rồi tính

52 - 18

91 - 49

72-47

82-25

62 - 36

57-19

Bài 3: Số

Số bị trừ	76	55	64	23	68	42
Số trừ	18	19	27	18	29	28
Hiệu						

Bài 4: Tô màu vào bông hoa có kết quả đúng

$$52 - 17 = 33$$

$$75 - 37 = 38$$

92- 56=36

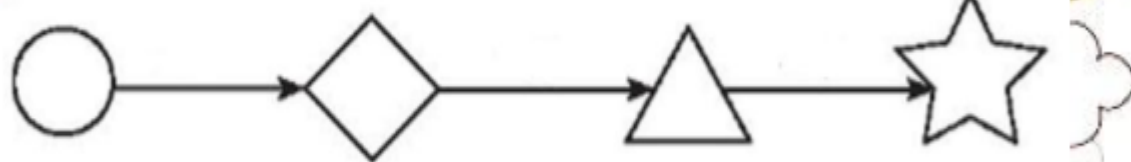
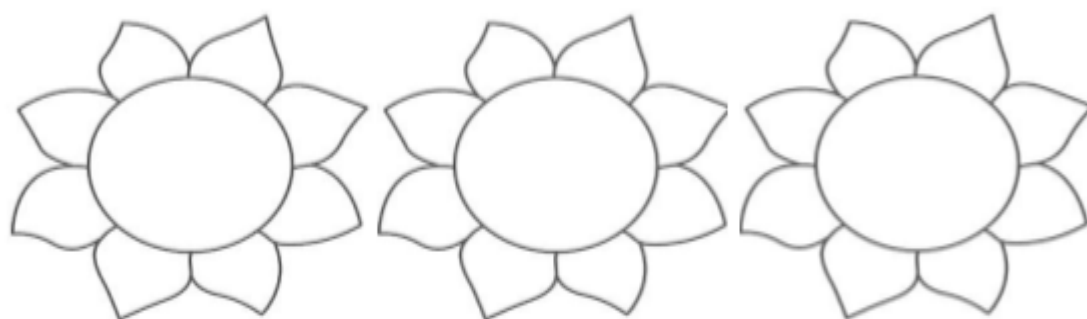
Bài 5: Số

42 - 19

- 14

$+6$

$$42 \quad -9 \quad -7 \quad +6$$





Bài 5: >, <, =

$42 - 16 \dots 29$

$34 - 8 \dots 35 - 9$

$33 - 9 \dots 23$

$68 - 9 \dots 56 + 8$

$85 - 7 \dots 72$

$73 - 0 \dots 26 + 47$



Bài 6: Nói

$64 - 38$

$56 - 29$

$73 - 48$

25

26

27

$75 - 48$

$81 - 56$

$93 - 67$

Bài 7: Cô giáo 55 bông hoa, cô giáo đã tặng các bạn 18 bông hoa. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu bông hoa?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 8: Kết thúc thi đua tháng, lớp 2A nhận được 48 sao, trong đó có 19 sao về nề nếp. Hỏi lớp 2A nhận được bao nhiêu sao về học tập?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 13

Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số

Bài 1: Tính

57	67	72	41	58	96
-	-	-	-	-	-
29	28	34	25	29	77
.....					

Bài 2: Đặt tính rồi tính

92 - 28 61 - 44 52 - 47 72 - 35 52 - 36 47 - 28

Bài 3: Số

Số bị trừ	66	65	44	53	46	47
Số trừ	28	29	17	38	39	58
Hiệu						

Bài 4: Nối những phép tính có kết quả bằng nhau

62 - 17

75 - 36

92 - 16

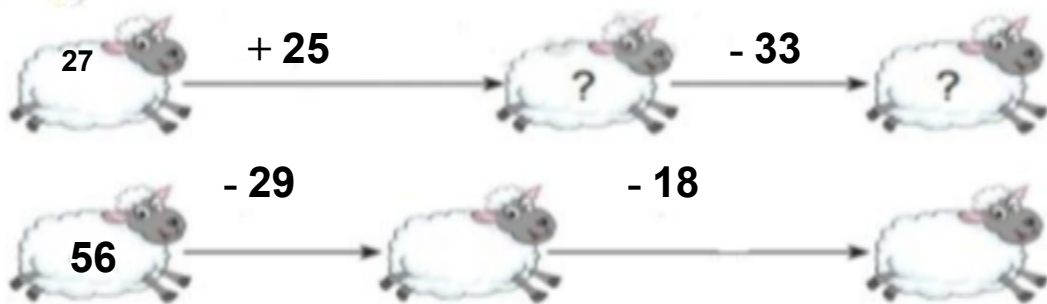
84 - 8

82 - 37

68 - 29



Bài 5: Số?



Bài 6: Nói?

$63 - 59$	$23 - 7$	$95 - 52 - 15$	$93 - 46$
28	4	16	47
$47 + 16 - 59$	$52 - 24$	$29 + 34 - 16$	$73 - 57$

Bài 7: Hai anh em câu được tất cả 21 con cá. Anh câu được 13 con cá. Hỏi em câu được mấy con cá?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

Bài 8: Chọn kết quả đúng

Câu 1: Trong phép tính: $73 - 26 = 48$. 26 được gọi là:

- A. Số bị trừ B. Số hạng C. Hiệu D. Số trừ

Câu 2: $64 - 29 = ?$

- A. 53 B. 35 C. 45 D. 54

Câu 3: $48 - 9 < \quad < 27 + 14$ Số cần điền vào chỗ trống là

- A. 10 B. 26 C. 40 D. 39



